

Số: 194/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 376/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lý Tố N, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 6, khu phố 1, phường CN, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 6, phường TBH, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Tố N và ông Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Tố N và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lý Uyên N1, sinh ngày 05/10/2014 cho mẹ là bà Lý Tố N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Lý Uyên N1, sinh ngày 05/10/2014 với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện kể từ ngày có quyết định

công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Lý Tố N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thanh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông T còn phải nộp tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Nguyễn Thanh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lý Tố N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông Nguyễn Thanh T.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bà Lý Tố N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về phần cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0050284 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. M;
- Chi cục THADS Tp. M;
- UBND phường TBH, Tp. M, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khương Minh Trí

